TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HNGĐ - ST.
Ngày: 29/01/2024.
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Lữ Đình Tính.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Lan.

2. Ông Nguyễn Văn Hải.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Thúy Vịnh. Là: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thùy Nguyên. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 429/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 12 năm 2023 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐST - HNGĐ, ngày 11 tháng 01 năm 2024, giữa:

- **Nguyên đơn**: Chị Hồ Thị L. Sinh năm:1983.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt, có đơn xin vắng).

- **Bị đơn**: Anh Phạm Tấn C. Sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Thôn D, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hồ Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Tấn C sau một thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau tự nguyện thì quyết định tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn

tại Uỷ ban nhân dân (UBND) xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận kết hôn số 115, ngày 27/12/2006. Sau khi về chung sống với nhau do tính cách vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm nhiều trong cuộc sống nên vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xúc phạm danh dự, nhân phẩm lẫn nhau, không tôn trọng nhau trong cuộc sống. Dù đã được gia đình hai bên hòa giải và bản thân vợ chồng anh chị cũng đã cố gắng tìm cách thay đổi để cuộc sống chung hòa hợp hơn nhưng không được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Do sống chung không hạnh phúc nên vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2007 cho đến nay, ai biết bổn phận người đó không quan tâm chăm sóc gì nhau nữa. Xét thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và không còn cơ hội quay về đoàn tụ nên chị L làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Tấn C.

- Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Phạm Viết B, sinh ngày 28/07/2007. Sau khi vợ chồng anh chị sống ly thân thì cháu B do chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu B cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Hiện nay chị đang đi làm thuê, thu nhập hàng tháng khoảng 5.000.000 đồng và đang sống cùng ba nên có chỗ ở ổn định vì vậy chị có điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hồ Thị L không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Hồ Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Tòa án nhân huyện Krông Pắc đã tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn anh Phạm Tấn C đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thu thập được bản tự khai cũng như không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc trình bày quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, hội đồng xét xử (HĐXX) và nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hồ Thị L được ly hôn với anh Phạm Tấn C. Về con chung: Giao con chung cháu Phạm Viết B, sinh ngày 28/07/2007 cho chị Hồ Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Hồ Thị L không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn khởi kiện của chị Hồ Thị L đề ngày 02/10/2023, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Hồ Thị L khởi kiện xin ly hôn anh Phạm Tấn C có nơi cư trú tại Thôn D, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Nguyên đơn chị Hồ Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Phạm Tấn C đã được Toà án nhân dân huyện Krông Pắc triệu tập đến phiên toà để xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị L và anh Phạm Tấn C có đăng kí kết hôn tại UBND xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận kết hôn số 115, ngày 27 tháng 12 năm 2006. Quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh C là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm sống nhiều nên từ đó hai vợ chồng thường xuyên xãy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Theo kết quả xác minh tại chính quyền địa phương (Bút lục 48, 49) cho thấy trong quá trình chung sống tại địa phương vợ chồng chị L, anh C chung sống với nhau không hạnh phúc và đã ly thân hơn 10 năm, ai biết bổn phận người đó, không còn quan tâm, chăm sóc gì nhau nữa nhưng nguyên nhân cụ thể dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng anh chị như thế nào thì chính quyền địa phương không nắm rõ. Con chung của vợ chồng anh chị đang do chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay chị L làm đơn ra Tòa án xin ly hôn với anh Phạm Tấn C thì đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn theo quy định của pháp luật vì vợ chồng anh chị đã sống ly thân thời gian quá lâu rồi nên cũng không còn cơ hội để quay về đoàn tụ. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, cho chị L được ly hôn với anh C là có cơ sở pháp luật.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng chị L, anh C có 01 con chung là cháu Phạm Viết B, sinh ngày 28/07/2007. Chị Hồ Thị L có nguyện vọng xin được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu B cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Theo kết quả xác minh tại địa phương thì chị L có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, từ sau khi vợ chồng anh chị sống ly thân thì cháu B do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và được đảm bảo quyền lợi về mọi mặt. Việc giao con cho ai nuôi

dưỡng sau khi bố mẹ ly hôn cần phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, hiện nay cháu B đã trên 7 tuổi và cũng có nguyện vọng ở với mẹ. Vì vậy, HĐXX căn cứ các Điều 81, 82 và Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu Phạm Viết B, sinh ngày 28/07/2007 cho chị Hồ Thị L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Anh Phạm Tấn C được quyền đi lại, thăm và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Chị Hồ Thị L không yêu cầu nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hồ Thị L không yêu cầu nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Hồ Thị L phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận toàn bộ ý kiến của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị L.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hồ Thị L được ly hôn với anh Phạm Tấn C.

[2] Về con chung: Giao cháu Phạm Viết B, sinh ngày 28/07/2007 cho chị Hồ Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

Anh Phạm Tấn C được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản. Tuy nhiên, anh Phạm Tấn C không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

[3] Về cấp dưỡng tiền nuôi con: Không yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Hồ Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0003442 ngày 24/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Hồ Thị L, bị đơn anh Phạm Tấn C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lữ Đình Tính

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk.
- VKSND tỉnh Đắk Lắk.
- VKSND huyện Krông Pắc.
- Chi cục THADS huyện K.
- Các đương sự.
- UBND xã H.
- Lưu hồ sơ vụ án.